

2. Sửa đổi phần nhỏ 3 (-) khoản 6 Điều 1 như sau:

- Tiến độ thực hiện: khởi công tháng 6 năm 2002, hoàn thành tháng 12 năm 2005.

3. Bổ sung phần nhỏ 4 (-) khoản 1 Điều 2:

- Làm việc với Bộ Quốc phòng để thống nhất các vấn đề dự án có liên quan đến quốc phòng.

Điều 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 146/2001/QĐ-TTg ngày 02/10/2001 về việc xử lý nợ tồn đọng của Hợp tác xã nông nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2000/QH10 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý các khoản nợ của các Hợp tác xã nông nghiệp phát sinh từ năm 1996 về trước (thời điểm trước khi thực hiện Luật Hợp tác xã), theo nguyên tắc sau:

1. Đối với các khoản nợ phải trả của các Hợp tác xã nông nghiệp đã giải thể, Hợp tác xã nông nghiệp đã được chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 16/CP ngày 12 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký Hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã (gọi tắt là hợp tác xã chuyển đổi) được xử lý như sau:

a) Xóa nợ đối với các khoản nợ phải trả của Hợp tác xã nông nghiệp đã giải thể;

b) Xóa nợ đối với các khoản nợ phải trả của Hợp tác xã đã chuyển đổi mà các Hợp tác xã này quá khó khăn về tài chính (kinh doanh thua lỗ) không có khả năng trả nợ;

c) Xóa nợ đối với các khoản nợ phải trả của Hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động (kinh doanh có lãi), mà số tiền vay này được sử dụng để đầu tư cơ sở hạ tầng, nhưng nay các cơ sở hạ tầng đó đã bị hư hỏng, thiệt hại do thiên tai, bão lụt tàn phá.

2. Những Hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động, có khả năng trả nợ (kinh doanh có lãi) nhưng cố tình dấy đưa thì áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Hợp tác xã nông nghiệp chưa nộp vào ngân sách khoản tiền từ nguồn thu thuế của xã viên mà sử dụng vào đầu tư cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...) có công trình đã hoàn thành hiện đang khai thác, sử dụng thì cho phép ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi xây dựng cơ bản theo đúng giá trị của công trình.

4. Trường hợp Hợp tác xã nông nghiệp sử dụng các khoản tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp,

tiền thủy lợi phí, tiền điện... đã thu được của xã viên để chi tiêu không đúng quy định gây lãng phí, thất thoát thì xác định rõ trách nhiệm cá nhân, yêu cầu bồi thường vật chất để hoàn trả cho các chủ nợ. Trường hợp không thể quy được trách nhiệm thì cho xóa nợ.

5. Đối với các khoản nợ phải thu của Hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động có liên quan đến xã viên của Hợp tác xã thì chủ nợ phối hợp với chính quyền xã kiểm tra, phân loại để có biện pháp thu nợ. Đối với những hộ xã viên có khả năng trả nợ (không thuộc diện nghèo theo mức chuẩn quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) nhưng chậm không thanh toán nợ thì chủ nợ phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ.

Riêng đối với những hộ xã viên quá khó khăn thuộc diện nghèo, gia đình thuộc diện chính sách có khả năng trả nợ (theo mức chuẩn quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường thì cho xóa nợ.

Điều 2.

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, để xóa nợ đối với các khoản Hợp tác xã nông nghiệp nợ ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Các ngân hàng thương mại sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để bù đắp các khoản xóa nợ cho Hợp tác xã nông nghiệp. Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro không đủ để bù đắp số nợ được phép xóa cho các Hợp tác xã nông nghiệp thì ngân hàng thương mại báo cáo để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương kiểm tra, xử lý, ra quyết định xóa nợ đối với các khoản Hợp tác xã nông nghiệp nợ thuế sử dụng đất nông nghiệp.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, xử lý đối với các khoản Hợp tác xã nông nghiệp nợ doanh nghiệp nhà nước Trung ương.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, xử lý đối với các khoản Hợp tác xã nông nghiệp nợ doanh nghiệp nhà nước do tỉnh, thành phố quyết định thành lập.

5. Doanh nghiệp nhà nước sử dụng quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi, quỹ dự phòng tài chính để bù đắp các khoản nợ không thu hồi được. Nếu các quỹ này thiếu thì hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Riêng đối với doanh nghiệp công ích, nếu hạch toán khoản xóa nợ vào kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp bị lỗ thì sẽ được xem xét hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, xử lý đối với khoản Hợp tác xã nông nghiệp nợ các đối tượng khác. Khoản Hợp tác xã nông nghiệp vay các tổ chức đoàn thể xã hội đã đầu tư vào các công trình công cộng phục vụ chung cho cộng đồng mà Hợp tác xã nông nghiệp không còn hoạt động hoặc Hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động nhưng quá khó khăn về tài chính, không có khả năng trả nợ, thì vận động các tổ chức đoàn thể xã hội cho xóa nợ. Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí trong cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ các tổ chức đoàn thể xã hội trong trường hợp có khó khăn về tài chính.

Các khoản Hợp tác xã nông nghiệp vay xã viên khi đã được đối chiếu xác nhận đúng người cho vay mà Hợp tác xã nông nghiệp không còn hoạt động hoặc Hợp tác xã nông nghiệp quá khó khăn về tài chính không có khả năng trả nợ thì ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn để hoàn trả nợ cho xã viên.

Điều 3. Việc xử lý từng khoản nợ phải dứt điểm, chậm nhất đến ngày 31 tháng 3 năm 2002 phải hoàn thành.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp kết quả xử lý báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2002.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 24/2001/CT-TTg ngày 04/10/2001 về việc đẩy mạnh cuộc vận động "Ngày vì người nghèo".

Hưởng ứng sáng kiến của Thủ tướng Chính phủ, ngày 17 tháng 10 năm 2000, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức phát động cuộc vận động "Ngày vì người nghèo" trên phạm vi toàn quốc và lấy ngày 17 tháng 10 hàng năm là ngày "Cả nước vì người nghèo". Đây là một cuộc vận động lớn, phù hợp với ý nguyện của mọi tầng lớp nhân dân, là sự hưởng ứng của Việt Nam đối với quyết định của Liên Hợp quốc chọn ngày 17 tháng 10 hàng năm là ngày "Thế giới chống đói nghèo".

Sau một năm triển khai thực hiện, cuộc vận

động "Ngày vì người nghèo" đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp chống đói nghèo, phát huy truyền thống "Tương thân tương ái" của đông đảo nhân dân trong nước cũng như kiều bào ta ở nước ngoài. Tuy nhiên, kết quả vừa qua chưa tương xứng với quy mô và tiềm năng của cuộc vận động, bộc lộ những hạn chế về nhận thức, tổ chức của cuộc vận động cũng như việc phân bổ và sử dụng quỹ ở một số địa phương hiệu quả chưa cao.

Để cuộc vận động "Ngày vì người nghèo" trở thành phong trào rộng lớn, thu hút sự tham gia, hưởng ứng hơn nữa của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung làm tốt một số việc sau:

1. Thiết thực kỷ niệm "Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam" các ngành, các cấp tập trung một tháng cao điểm (từ ngày 17 tháng 10 năm 2001 đến ngày 18 tháng 11 năm 2001) đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về ý nghĩa, mục đích cuộc vận động đến với mọi tầng lớp dân cư, đến từng hộ gia đình, đến từng người dân trong xã hội.

2. Đẩy mạnh cuộc vận động "Ngày vì người nghèo" với nhiều nội dung phong phú, phù hợp nhằm tăng nhanh nguồn quỹ huy động. Bên cạnh việc huy động quỹ "Ngày vì người nghèo", cần kết hợp với việc mở mang ngành nghề, giải quyết việc làm cho người nghèo; gắn công tác này với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đã có ở địa phương như: Chương trình xóa đói giảm nghèo, Chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.... Đối với hộ nghèo, bên cạnh sự hỗ trợ bằng các nguồn vốn cần hướng dẫn cách tổ chức sản xuất và